ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/CTr-UBND	*Cà Mau, ngày 19 tháng 01 năm 2026*

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 02/NQ-CP), Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh theo hướng giảm chi phí tuân thủ, bảo đảm an toàn và phù hợp với thông lệ quốc tế tốt; thực hiện phân cấp, phân quyền; thúc đẩy tinh thần kinh doanh; khuyến khích đổi mới, sáng tạo; đồng thời củng cố niềm tin, tạo điểm tựa cho doanh nghiệp phục hồi và phát triển; qua đó nâng cao hơn nữa vị thế của tỉnh trong thời gian tới.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Cải thiện mạnh mẽ, thực chất môi trường đầu tư, kinh doanh. Phấn đấu năm 2026, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Cà Mau tiếp tục thuộc nhóm các tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt, góp phần đẩy mạnh thu hút nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả lựa chọn nhà đầu tư tư nhân trong và ngoài nước.

b) Thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị. Phấn đấu trong năm 2026, thành lập mới 1.400 doanh nghiệp; số doanh nghiệp gia nhập thị trường (thành lập mới và hoạt động trở lại) tăng ít nhất 10% so với năm 2025; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường giảm so với năm 2025.

c) Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, tạo lập môi trường thúc đẩy việc hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh, lấy hoạt động khoa học - công nghệ làm động lực phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

3. Yêu cầu

a) Bám sát và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động và tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; coi cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên.

c) Các sở, ban, ngành được phân công là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để cải thiện các chỉ số thành phần được giao phụ trách.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Triển khai một cách sâu sắc, toàn diện, quyết liệt những trụ cột thể chế nền tảng: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 25/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả các chỉ đạo về sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; chủ động khắc phục hạn chế, vướng mắc trong vận hành chính quyền cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

2. Thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp tại Phụ lục đính kèm Chương trình hành động này *(kèm theo phụ lục)*.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Khẩn trương xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình này đảm bảo "6 rõ" và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình này theo ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; có giải pháp xử lý phù hợp, kịp thời, linh hoạt; đồng thời kiến nghị, đề xuất những giải pháp chỉ đạo, điều hành hiệu quả.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông về cải thiện môi trường kinh doanh thuộc phạm vi trách nhiệm của mình; tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết số 02/NQ-CP và Chương trình này gắn liền với việc kiểm điểm trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị mình trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; khắc phục những khuyết điểm, yếu kém, phát huy những thành quả đạt được nhằm đề ra các giải pháp thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu của Nghị quyết số 02/NQ-CP.

- Chủ động rà soát, cập nhật, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong phối hợp với các bộ, ngành Trung ương thực hiện tốt các nội dung nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ.

- Báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện định kỳ 06 tháng (trước ngày 10/5/2026) và báo cáo năm (trước ngày 10/11/2026), gửi về Sở Tài chính để tổng hợp.

2. Sở Tài chính:

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện (nếu có).

- Tổng hợp, tham mưu xây dựng dự thảo Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP và nội dung Kế hoạch này để báo cáo Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ định kỳ 06 tháng (trước ngày 15/5/2026) và báo cáo năm (trước ngày 15/11/2026) theo quy định.

- Trên cơ sở kết quả thực hiện của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, gửi Sở Nội vụ để tham mưu, đề xuất việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân lãnh đạo quản lý có liên quan (đối với đối tượng được giao tham mưu).

3. Hiệp hội Doanh nghiệp, Hội Doanh nhân trẻ, Hội Nữ doanh nhân tỉnh:

- Tiếp tục phát huy vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước. Tích cực tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Trung ương và địa phương về cải thiện môi trường kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp.

- Khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp phản biện chính sách, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục hành chính và các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh để phản ánh với cơ quan có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ kịp thời.

- Theo dõi, đánh giá độc lập, thường xuyên về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung những nội dung thuộc Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp Sở Tài chính báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện *(kèm theo Phụ lục nhiệm vụ)*./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp;
- Báo và phát thanh, truyền hình;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, M.A03/02.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Chí Nguyện